

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	614	TD2	7.25	18	0		19	0	
2	426	TD3+RP2	7.25	8+17	0+0		4+18	0+0	
3	420	PPD+IS2+P6	7.25	15+9+0	0+0+0		6+15+1	0+0+0	
4	410	BK8+CTK3+P4	7.25	10+3+11	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
5	426	P4+CLO+PPD	9.25	15+1+9	0+0+0		8+4+10	0+0+0	
6	420	RC3+RP2+RP3	9.25	10+2+8	0+0+0		7+1+14	0+0+0	
7	410	PPD-PP2-RCLO001	9.25	23+1+0	0+0+0		14+5+3	0+0+0	
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTDBSX _____



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2017	TO: TD3 - RP2	AIRCRAFT: 426	CREW: Văn - MINH - PTUÂN	ETA: 09:30
FLIGHT: 11	FROM: VT			
XANH-1				

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN CONG THIEN	TD3	26	1	11		70	CO KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DUONG	TD3	21	1	10		70	CO KHI	Vietnamese
3	PHAM TIEN CUONG	TD3	25	1	10		70	CO KHI	Vietnamese
4	LE TRONG BUC	TD3	23-24	2	18		60	CO KHI	Vietnamese
5	HOANG CONG MINH-CAM	TD3	22	1	12		80	XAY LAP	Vietnamese
6	DAVYDOV D.S	RP2	80	1	10		60	KHOAN	Russian
7	DOMIN IU A-CT	RP2	68	1	11		100	KHOAN	Russian
8	VU TRONG HACH	RP2	79	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MEN	RP2	71-72	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN LAM	RP2	66	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
11	BAO DANH THANH	RP2	69	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
12	TRUONG DAI TRAO	RP2	64-65	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HUY THAI	RP2	75	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG HAO	RP2	78	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN BUC THINH	RP2	74	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
16	LE HUY TUYEN	RP2	73	1	11		55	KHOAN	Vietnamese
17	VU TIEN DUNG	RP2	63	1	5	68	60	KHOAN	Vietnamese
18	TRINH CAO TRONG	RP2	77	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THIEN TUAN	RP2	76	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG DUNG	RP2					80	KHOAN	Vietnamese
21	QUACH VAN CU-CT	RP2	67	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
22	THAI VAN TUAN*BD	RP2	70	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	6	61	350	0	4	18	
2	RP2	17	18	127	1.214	68			
TOTAL		22	24	188	1.564	68	22		
WEIGHT KG				188	1.564	68			

GRAND TOTAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11-May-17	TO: PPD - JS2 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - TTrung - Nnam	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BỘ DUY LỊCH *	PPD	08	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
2	CAO QUANG HUNG	PPD	15	1	9	50	103	CO KHI	Vietnamese
3	PHAM TAI	PPD	02	1	7		72	XN KHI	Vietnamese
4	NGUYEN CONG HIEN	PPD	11	1	5		55	XN KHI	Vietnamese
5	BO CHUNG KIEN	PPD	13	1	3		61	XN KHI	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TRUNG	PPD	01	1	6		74	XN KHI	Vietnamese
7	TRINH VAN SAC	PPD	09	1	5		74	XN KHI	Vietnamese
8	PHAM HAI QUANG	PPD	10	1	4		77	XN KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TA	PPD	14	1	5		72	XN KHI	Vietnamese
10	PHAM THANH NAM - BCH	PPD	06	1	20		66	XAY LAP	Vietnamese
11	THAI DUC DUNG	PPD	07	1	7		87	XAY LAP	Vietnamese
12	NG VAN LY	PPD	04-05	2	20		75	XAY LAP	Vietnamese
13	PHAM VIET HUU	PPD	03	1	12		55	XAY LAP	Vietnamese
14	LUONG MANH THUONG	JS2	64	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC KHUE	JS2	55	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM THE LONG	JS2	63	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN DINH GIAP	JS2	57	1	13		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THANH	JS2	58	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN THANG	JS2	60-62	3	10		60	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN KHANH	JS2	59	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN THANH TAI	JS2	54	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
22	NGO THANH SON	JS2	56	1	10		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	PPD	13	14	108	942	50	6	15	1	
2	JS2	9	11	78	583	0	0			
3	P6	0	0	0	0	50	22			
TOTAL		22	25	186	1.525	50	22			
WEIGHT KG				186	1.525	50				

GRAND TOTAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2017	TO: BK8 - CTK3 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Phong - MTuan - Luy - D.Tung	ETA: 09:40
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN MANH VUONG - CAM	BK8	95-96	2	20	60	72	XAY LAP	Vietnamese
2	VU MANH THANG	BK8	86-87	2	15		63	XAY LAP	Vietnamese
3	LE VAN BINH	BK8	53-54	2	17		55	XAY LAP	Vietnamese
4	NG DUY DUONG	BK8	93-94	2	15		72	XAY LAP	Vietnamese
5	BAO QUANG THANH	BK8	91-92	2	19		69	XAY LAP	Vietnamese
6	BUI VAN THOI	BK8	97-98	2	20		65	XAY LAP	Vietnamese
7	DINH QUANG DUNG	BK8	89-90	2	20		67	XAY LAP	Vietnamese
8	TRAN VIET DUNG	BK8	88	1	9		61	XAY LAP	Vietnamese
9	TRAN DAN * LC	CTK3	98	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHUNG MINH HAI * JOC	CTK3	36	1	10	25	72	KH-THAC	Vietnamese
11	DINH HONG THANG	CTK3					67	SAN BAY	Vietnamese
12	NGO SY KHOA * LC	P4	13	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
13	HA QUOC VIET	P4	17	1	3		61	XN KHI	Vietnamese
14	BRATCHIKOV A.C	P4	11-12	2	10		94	XN KHI	Russian
15	KOLECHIK A.I.O	P4	07	1	8		100	XN KHI	Russian
16	TRUONG THANH GIAP	P4	18	1	4		72	XN KHI	Vietnamese
17	PHAM TRAI	P4	16	1	4		73	XN KHI	Vietnamese
18	NGUYEN DANG TUAN	P4	14	1	5		69	XN KHI	Vietnamese
19	TA XUAN HIEU	P4	09	1	4		66	XN KHI	Vietnamese
20	PHAM DUC HIEP	P4	08	1	2		76	XN KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VIET NGOC	P4	10	1	5		65	XN KHI	Vietnamese
22	VU DINH CUONG	P4	15	1	5		76	XN KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	BK8	8	15	135	524	60	0	0		
2	CTK3	3	2	15	216	25	4			
3	P4	11	12	57	828	0	18			
TOTAL		22	29	207	1.568	85	22			
WEIGHT KG										
GRAND TOTAL:		1.860 KGS								

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Thủy - TÙNG	ETA: 10:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH THĂNG	TD2	97	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
2	LE QUỐC TOÀN	TD2	96	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
3	LƯƠNG DUY QUYẾT	TD2	78	1	10		70	DIEU HANH	Vietnamese
4	BUI NGỌC DUNG	TD2	88	1	3	30	75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH ANH	TD2	92	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	93	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DỤC	TD2	89	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN HUY	TD2	76-77	2	15		74	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN MẠNH CƯỜNG	TD2	95	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH GIANG	TD2	94	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
11	ĐƯƠNG HOANG LONG	TD2	98	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN TRIỆU	TD2	91	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN THIÊN	TD2	87	1	11		92	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUNG QUAN	TD2	90	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
15	TÀ HỮU HỒ-SWSACO	TD2	99-100	2	18		67	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	TD2	15	17	101	1.079	30	19			
TOTAL		15	17	101	1.079	30	19			
WEIGHT KG				101	1.079	30				

GRAND TOTAL: 1.210 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

fuel: 1800 kg (700)

[Signature]

[Signature]

[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11-May-17	TO: P4 - CLO - PPD	AIRCRAFT: 426	CREW: Văn - Minh - PTUÂN	ETA: 11:50	XANH-2
FLIGHT: 14	FROM: VT				

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH CANG	P4	39	1	5		72	XN KHI	Vietnamese
2	PHAM MONG THANH	P4	38	1	6		70	XN KHI	Vietnamese
3	GIANG THANH TUNG	P4	33	1	10		85	XN KHI	Vietnamese
4	LE TRUNG LAM	P4	47	1	3		67	XN KHI	Vietnamese
5	PHAN DINH NHAM	P4	42	1	5		60	XN KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TAI	P4	45-46	2	10		70	XN KHI	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG TRUONG	P4	44	1	5		70	XN KHI	Vietnamese
8	NG DUC VAN - CKTB	P4	37	1	8		60	XAY LAP	Vietnamese
9	RAKHMATULIN	P4	36	1	5		72	NIFI	Russian
10	PHAM HONG QUANG	P4	48	1	5		60	NIFI	Vietnamese
11	BUI VAN MUOI	P4	40	1	5		70	D-SONG	Vietnamese
12	NHAM DINH QUY	P4	41	1	5		62	D-SONG	Vietnamese
13	BO NGOC HOAN	CLO	69-70	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH DAC HUNG	PPD	33,35	2	15		70	XAY LAP	Vietnamese
15	LE ANH TUAN	PPD	42-43	2	17		60	CO KHI	Vietnamese
16	LE VAN DUNG	PPD	40	1	10		64	CO KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TOAI	PPD	41	1	10		58	CO KHI	Vietnamese
18	NGHIEM M. XUAN TRUONG	PPD	34	1	8		80	CO KHI	Vietnamese
19	NGUYEN DUC MINH	PPD	36-37	2	17		65	CO KHI	Vietnamese
20	HOANG MINH HIEU	PPD	39	1	5		60	XN KHI	Vietnamese
21	VU THANH BINH	PPD	38	1	4		78	XN KHI	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN VO	PPD	32	1	8		75	XN KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	13	72	818	0	8		
2	CLO	1	2	17	75	0	4		
3	PPD	9	12	94	610	0	10		
TOTAL		22	27	183	1.503	0	22		
WEIGHT KG				183	1.503	0			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2017	TO: PPD - RPI - RCDM	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
FLIGHT: 16	FROM: VT	CREW: Phong - MTuan - Luy - D.Tung	ETA: 12:00
VANG-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE THANH TUNG	PPD	67	1	2		83	XN KHI	Vietnamese
2	TRINH CONG BINH	PPD	22	1	5		65	XN KHI	Vietnamese
3	TRAN SON TOAN	PPD	21	1	7		70	XN KHI	Vietnamese
4	PHUNG VAN CHINH	PPD	26	1	4		75	XN KHI	Vietnamese
5	NGUYEN HUU LUAN	PPD	20	1	6		74	XN KHI	Vietnamese
6	LUONG NGOC THANH	PPD	62	1	5		98	XN KHI	Vietnamese
7	NGUYEN HUY SON	PPD					77	XN KHI	Vietnamese
8	BO VAN THANH	PPD	25	1	9		77	XN KHI	Vietnamese
9	TRAN VAN THANH	PPD	29	1	5		57	XN KHI	Vietnamese
10	BUI THANH	PPD	30	1	3		65	XN KHI	Vietnamese
11	NGUYEN DUC HOA	PPD	31	1	2		67	XN KHI	Vietnamese
12	LE QUANG NINH	PPD					65	XN KHI	Vietnamese
13	VU DUC HOANG	PPD	28	1	5		65	XN KHI	Vietnamese
14	NG VAN LOI	PPD	63-64	2	22		64	XAY LAP	Vietnamese
15	DANG MINH HUNG	PPD	68	1	12		69	XAY LAP	Vietnamese
16	NG TRONG NHAT	PPD	27	1	7		52	XAY LAP	Vietnamese
17	BUI DINH THO	PPD	69	1	7		70	XAY LAP	Vietnamese
18	BAO HUU TUYEN	PPD	60-61	2	25		67	XAY LAP	Vietnamese
19	VU DINH DAI	PPD	18-19	2	22		67	XAY LAP	Vietnamese
20	BUI MANH HA	PPD	23-24	2	16		90	XAY LAP	Vietnamese
21	TRINH VAN TU	PPD	65-66	2	18		65	XAY LAP	Vietnamese
22	NG. THUY HAI *DK *SCG	RPI	48	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	PPD	21	24	182	1.482	0	0	10	8	
2	RPI	1	1	3	74	0	0	0	3	
3	RCDM	0	0	0	0	0	0	0	21	
TOTAL		22	25	185	1.556	0	0	0		
WEIGHT KG					185	1.556	0			
GRAND TOTAL: 1.741 KGS										

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2017	TO: RC3 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Khang - TTrung - Nnam	ETA: 11:55
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN HOANG - BQ	RC3	82	1	7		55	XAY LAP	Vietnamese
2	NG SY MY	RC3	81-82	2	14		65	XAY LAP	Vietnamese
3	TRAN VIET HUNG	RC3	83-84	2	20		77	XAY LAP	Vietnamese
4	TRAN VAN TRA	RC3	85	1	10	15	70	XAY LAP	Vietnamese
5	CU NGOC HUNG	RC3	87	1	12		60	XAY LAP	Vietnamese
6	NG VAN KIET	RC3	40	1	12		61	XAY LAP	Vietnamese
7	LE VAN DONG	RC3	41-42	2	14		60	XAY LAP	Vietnamese
8	LE QUOC TIEN *BD	RP2	52	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
9	CHULKOV	RP2	51	1	7		84	NIFI	Russian
10	LAM TIEN PHI	RP3	86	1	6	50	72	XN KHI	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN SANG	RP3	92	1	2		60	XN KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN SEN	RP3	94	1	7		75	XN KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	95	1	7		76	XN KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TOAN	RP3	93	1	5		88	XN KHI	Vietnamese
15	PHAM VAN LAP	RP3	200	1	5		59	XN KHI	Vietnamese
16	PHAM BINH NAM	RP3	89	1	5		62	XN KHI	Vietnamese
17	PHAM HONG LINH	RP3	90-91	2	8		80	XN KHI	Vietnamese
18	HOANG VAN TRUNG	RP3	87-88	2	8		67	Y-TE	Vietnamese
19	LE NGOC DUNG	RP3	97	1	9		76	H-DONG	Vietnamese
20	NGUYEN DINH THUAN	RP3	98	1	3		50	H-DONG	Vietnamese
21	NGO VAN SU	RP3	96	1	10		58	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	RC3	7	10	89	448	15	7			
2	RP2	2	2	11	153	0	1			
3	RP3	12	14	75	823	50	14			
TOTAL		21	26	175	1.424	65	22			
WEIGHT KG				175	1.424	65				

GRAND TOTAL: 1.664 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN